

## 2021年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2020. 12. 4  
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
1	3/26	金	E-F	L-B	H-M
	27	土	E-F	L-B	H-M
	28	㊤	E-F	L-B	H-M
	29	月			
2	30	火	F-L	M-E	B-H
	31	水	F-L	M-E	B-H
	4/1	木		M-E	B-H
	2	金	F-M	E-B	H-L
	3	土	F-M	E-B	H-L
	4	㊤	F-M	E-B	H-L
	5	月			
3	6	火	F-H	L-E	M-B
	7	水	F-H	L-E	M-B
	8	木	F-H	L-E	M-B
	9	金	E-H	M-L	B-F
	10	土	E-H	M-L	B-F
	11	㊤	E-H	M-L	B-F
	12	月			
4	13	火	E-M	L-F	H-B
	14	水	E-M	L-F	H-B
	15	木	E-M		H-B
	16	金	F-E (東京ドーム)	L-H	B-M
	17	土	F-E (東京ドーム)	L-H	B-M
	18	㊤	F-E (東京ドーム)	L-H	B-M
	19	月			
5	20	火	M-F	B-L	H-E (北九州)
	21	水	M-F	B-L	H-E
	22	木	M-F	B-L	
	23	金	F-B	E-L	M-H
	24	土	F-B	E-L	M-H
	25	㊤	F-B	E-L	M-H
	26	月			
6 前半	27	火	L-M	B-E	H-F
	28	水	L-M	B-E	H-F
	29	㊤	L-M	B-E	H-F

節	月日	曜				
6 後半	4/30	金	F-L	E-M	B-H	
	5/1	土	F-L	E-M	B-H	
	2	㊤	F-L	E-M	B-H	
	3	㊤	L-B	M-F	H-E	
	4	㊤	L-B	M-F	H-E	
	5	㊤	L-B	M-F	H-E	
7	6	木				
	7	金	F-E	M-B	H-L	
	8	土	F-E	M-B	H-L	
	9	㊤	F-E	M-B	H-L	
	10	月				
	11	火	F-B (東京ドーム)	E-L	H-M	
	12	水	F-B (東京ドーム)	E-L	H-M	
8	13	木				
	14	金	F-H	M-L	B-E (ほっと神戸)	
	15	土	F-H	M-L	B-E (ほっと神戸)	
	16	㊤	F-H	M-L	B-E	
	17	月				
	18	火	E-F	L-H	B-M	
	19	水	E-F	L-H	B-M	
9	20	木	E-F	L-H		
	21	金	L-F	M-E		
	22	土	L-F	M-E	H-B	
	23	㊤	L-F	M-E	H-B (鹿児島)	
	24	月				
	セ・パ交流戦					
	10	6/18	金	E-B	L-M	H-F
19		土	E-B	L-M	H-F	
20		㊤	E-B	L-M	H-F	
21		月				
11	22	火	L-E	M-H	B-F	
	23	水	L-E	M-H	B-F	
	24	木		M-H	B-F	
	25	金		E-H	B-L	
	26	土	F-M (静岡)	E-H	B-L	
	27	㊤	F-M (静岡)	E-H	B-L	

## 2021年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2020. 12. 4  
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
12	6/28	月			H-L (京セラD大阪)
	29	火	E-F	B-M	
	30	水	E-F	B-M	H-L (北九州)
	7/1	木	E-F		H-L
	2	金		L-B	M-E
	3	土	F-H (那覇)	L-B	M-E
	4	㊤	F-H (那覇)	L-B	M-E
	5	月			
13	6	火	F-L (旭川)	M-H	B-E
	7	水	F-L (旭川)	M-H	B-E
	8	木			B-E
	9	金		M-F	H-B
	10	土	E-L	M-F	H-B
	11	㊤	E-L	M-F	H-B
	12	月			H-E
14	13	火	F-B (釧路)	L-M	H-E
	14	水	F-B (帯広)	L-M	H-E
	15	木			
	16	金			
7/19~8/12 中断期間					
15	8/13	金	L-E	M-B	H-F
	14	土	L-E	M-B	H-F
	15	㊤	L-E	M-B	H-F
	16	月			
16	17	火	E-H	M-L	B-F (ほっと神戸)
	18	水	E-H	M-L	B-F (ほっと神戸)
	19	木		M-L	
	20	金	F-E	B-L	H-M
	21	土	F-E	B-L	H-M
	22	㊤	F-E	B-L	H-M
	23	月			
17前半	24	火	F-M	E-B	L-H
	25	水	F-M	E-B	L-H
	26	木		E-B	L-H

節	月日	曜			
17後半	8/27	金	E-M	L-F	B-H
	28	土	E-M	L-F	B-H
	29	㊤	E-M	L-F	B-H
	30	月			
18	31	火	F-B	M-L	H-E (宮崎)
	9/1	水	F-B	M-L	
	2	木	F-B		H-E
	3	金	E-L	M-F	H-B
	4	土	E-L	M-F	H-B
	5	㊤	E-L	M-F	H-B
	6	月			
19	7	火	F-E	L-H	B-M (ほっと神戸)
	8	水	F-E	L-H	B-M (ほっと神戸)
	9	木	F-E		B-M (ほっと神戸)
	10	金	F-H	L-B	M-E
	11	土	F-H	L-B	M-E
	12	㊤	F-H	L-B	M-E
20	13	月			
	14	火	E-B	L-F	H-M
	15	水	E-B	L-F	H-M
	16	木	E-B	L-F	H-M
	17	金			
	18	土	F-M	E-H	B-L
	19	㊤	F-M	E-H	B-L
21	20	㊤	F-M	E-H	B-L
	21	火			
	22	水	L-E	M-H	B-F
	23	㊤	L-E	M-H	B-F
	24	金	L-M	B-E	H-F
	25	土	L-M	B-E	H-F
	26	㊤	L-M	B-E	H-F
27	月				
22前半	28	火	E-F	M-B	H-L
	29	水	E-F	M-B	H-L
	30	木	E-F	M-B	H-L

## 2021年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2020. 12. 4  
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
22 後半	10/1	金	F-L	E-M	B-H
	2	土	F-L	E-M	B-H
	3	㊤	F-L	E-M	B-H
	4	月			
23	5	火	M-L	B-F	H-E
	6	水	M-L	B-F	H-E
	7	木	M-E	L-H	
	8	金	F-M	L-H	
	9	土	F-M	L-E	H-B
	10	㊤	F-M	L-E	H-B
	11	月			
24	12	火	F-H		B-M
	13	水	F-L	E-H	B-M
	14	木	F-L	E-H	B-M
	15	金	F-B	E-L	M-H
	16	土	F-B	E-L	M-H
	17	㊤	F-B	E-L	M-H
	18	月	L-M	E-F	
25	19	火	L-F	B-E	H-M
	20	水	L-F		
	21	木		B-L	H-F
	22	金			
	23	土			
	24	㊤			
	25	月			
	26	火			
	27	水			
	28	木			
	29	金			

節	月日	曜	
	10/30	土	
	31	㊤	
	11/1	月	
	2	火	
	3	㊤	
	4	木	
	5	金	
	6	土	
	7	㊤	
	8	月	
	9	火	
	10	水	
	11	木	